TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 95/2017/HSST
Ngày 30/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Trần Văn Dũng***
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông: ***Trần Đình Thanh*** - Nghề nghiệp: Cán bộ ; Nơi công tác: Huyện đoàn Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.
2. Ông: ***Phan Duy Tính*** - Nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Huyện ủy Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông ***Nguyễn Bá Anh*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông ***Nguyễn Viết Ngân*** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2017 HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng H**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1981 tại xã TĐ, huyện LT, tỉnh VP; Nơi cư trú: Thôn X, xã TĐ, huyện LT, tỉnh VP; Danh chỉ bản số 249 lập ngày 05/10/2017 tại Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Lê Hồng Đ, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; Có vợ là Phan Thị Kim D, sinh năm 1981; Con có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 03; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2017 đến ngày 08/11/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho " Bảo lĩnh". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943; trú tại: Xóm ĐT, xã ĐV, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị A , sinh năm 1927; trú tại: Xóm TS, xã ĐV, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Hồng H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 29/9/2017 Lê Hồng H và Nguyễn Hữu S đều trú tại Thôn X, xã TĐ, huyện LT, tỉnh VP điều khiển xe mô tô BKS 29 E1- 110.62 mang theo 04 cuộn dây điện đi đến huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi cả hai đi đến Cây xăng gần nghĩa trang liệt sỹ thuộc địa phận thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương thì H và S gửi 02 cuộn dây điện tại đây và cầm 02 cuộn dây điện còn lại đi đến nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943, trú tại Thôn ĐT, xã ĐV, huyện TC, khi gặp bà L thì H và S giới thiệu mình là nhân viên điện lực đi làm công trình và muốn nhờ gửi 02 cuộn dây điện. Sau đó H, S tiếp tục nói với bà L“ Bà cho con mượn 2.100.000đông để con bỏ phong bì biếu sếp” nghe vậy bà L đồng ý. Sau khi lấy tiền thì H và S tiếp tục lừa bà L nên nói tiếp “ Từng này chưa đủ tiền để biếu, bà cho mượn thêm đi” bà L đưa thêm cho H 1.500.000đồng, thấy bà L đang có 700.000đồng trên tay, H nói “ Chúng con có 10 bao gạo, bà cho chúng con mượn thêm rồi chúng con đưa gạo cho bà” Bà L nghe vậy thấy tin nên tiếp tục đưa cho H 700.000đồng. Sau khi nhận tiền của bà L thì H và S nói “ Để chúng con ra chở gạo và xi măng vào” nói xong thì H, S bỏ đi, sau đó đến cây xăng lấy 02 cuộn dây điện gửi trước đó đi đến nhà bà Nguyễn Thị A, trú tại: Xóm TS, xã ĐV, huyện TC, gặp bà A thì H và S tiếp tục sử dụng hình thức lừa đảo như với bà L thì được bà A đưa cho số tiền 250.000đồng. Tổng số tiền mà H, S chiếm đoạt là 4.550.000đồng. *(Bốn triệu, năm trăm, năm mươi ngàn đồng)*

Ngày 30/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương đã bắt khẩn cấp đối với Lê Hồng H.

Tại bản kết luận định giá số 54/KL- ĐG ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An kết luận: 02 cuộn dây diện mà H sử dụng để lừa đảo có trị giá 1.200.000đồng *(Một triệu, hai trăm ngàn đồng)*

Ngày 08/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương đã trả lại bà Nguyễn Thị A số tiền 250.000đồng; trả lại bà Nguyễn Thị L số tiền 4.300.000đồng.

Đối với Nguyễn Hữu S theo lời khai của H là người đã cùng H chiếm đoạt tài sản của bà A, bà L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Nguyễn Hữu S không có mặt tại địa phương, ngoài lời khai của Lê Hồng H thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh được Nguyễn Hữu S đồng phạm với Lê Hồng H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 95/VKS - HS ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Hồng H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hồng H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm h,p khoản 1,2 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 60 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê Hồng H mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự:Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 cuộn dây cáp điện là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để phạm tội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hồng H khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp lời khai người bị hại và vật chứng thu được, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà.

Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/9/2017 tại xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Lê Hồng H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị L số tiền 4.300.000đồng, chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị A số tiền 250.000đồng. Tổng tài sản mà Lê Hồng H chiếm đoạt là 4.550.000đồng. *(Bốn triệu, năm trăm, năm mươi ngàn đồng)* Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự,

Bị cáo có một tình tiết trách nhiệm tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với "người già" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố bị cáo là ông Lê Hồng Đ là người có công với nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lao động tự do thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 02 (Hai) cuộn dây cáp điện là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để phạm tội do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Trong vụ án này có anh Lê Hồng H là người cho Lê Hồng H mượn chiếc xe mô tô BKS 29 E1- 110.62, nhưng anh Hanh không biết mục đích H mượn xe để đi lừa đảo nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi chiếc xe của anh H là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu S theo lời khai của Lê Hồng H là người đã cùng H chiếm đoạt tài sản của bà A, bà L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xã minh nhưng Nguyễn Hữu S không có mặt tại địa phương. Ngày 31/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành biện pháp nhận dạng đối với Nguyễn Hữu S, nhưng người bị hại là bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị A không nhận ra ai là người trong ảnh đã chiếm đoạt tài sản của các bà, ngoài lời khai của Lê Hồng H thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh được Nguyễn Hữu S đồng phạm với Lê Hồng H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Hồng H **06** *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng H cho Uỷ ban nhân dân xã TĐ, huyện LT, tỉnh VP giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 *(Hai)* cuộn dây cáp diện màu đen do Công ty cổ phần cáp điện lực Việt Nam sản suất.*(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an)*

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Hồng H phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)*đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng có bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Chương;
- UBND xã TĐ, LT, VP;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Dũng